

Bài 35: ẾCH ĐỒNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Giúp cho HS:

- Nắm vững và mô tả đ- ợc đặc điểm cấu tạo ngoài của ếch đồng thích nghi với đời sống vừa ở n- ớc vừa ở cạn.
- Trình bày đ- ợc sự sinh sản và phát triển của ếch đồng.
- Giải thích 1 số hiện t- ợng thực tế trong đời sống của ếch đồng.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, phân tích tranh và mẫu vật, kỹ năng làm việc với SGK và VBT.
- Rèn kỹ năng hoạt động nhóm.

3. Thái độ:

- Giáo dục ý thức học tập khoa học, tích cực và bảo vệ động vật có ích.

II. CHUẨN BỊ

1. GV: - Tranh: Cấu tạo ngoài của ếch đồng. Sự di chuyển và phát triển của ếch.

- Mẫu vật: ếch đồng trong lồng nuôi hoặc đoạn phim có nội dung về sự di chuyển trên cạn và trong n- ớc của ếch, sự sinh sản của ếch.

- Ph- ơng tiện: Máy chiếu Projecter, màn hình.

2. HS: - Mẫu vật theo nhóm: □ch đồng (nếu có). T- liệu s- u tâm về loài ếch đồng.

- Vở bài tập.

III. PH□ƠNG PHÁP

- Quan sát, phân tích kênh hình và thu thập thông tin.
- Giải thích, vấn đáp và hợp tác nhóm.

IV. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP

1. Kiểm tra bài cũ:

- Làm bài tập trắc nghiệm:

Lựa chọn ý đúng trong 2 câu sau:

Câu 1. Cá là động vật có x- ơng sống thích nghi với đời sống hoàn toàn ở n- ớc có đặc điểm chung là:

- Bơi bằng vây, hô hấp bằng mang, thụ tinh ngoài và là động vật biến nhiệt.
- Tim 2 ngăn, 1 vòng tuần hoàn kín, có máu đỏ t- ươi đi nuôi cơ thể.
- Bơi bằng vây, hô hấp bằng phổi, tim 3 ngăn, 2 vòng tuần hoàn.
- Cả a và b.

Câu 2. Nhóm gồm toàn các loài cá x- ơng là:

- Cá nhám, cá đuối, l- ơn, trạch, cá đao.
- Cá chép, cá vền, cá ngừ, cá mè, cá rô.
- Cá trích, cá bơn, cá nóc, cá mập, cá cóc.

c. Cả a và b.

*** Đặt vấn đề:**

- Giới thiệu về Lớp l- ỡng c- và giải thích tên của lớp ĐV này: có đời sống vừa ở n- ớc (giai đoạn nòng nọc) vừa ở cạn (giai đoạn tr- ỡng thành). Một số loài của lớp l- ỡng c- : ếch đồng, cóc, châu chấu, nhái bén, ễnh - ơng,...
- Giới thiệu về loài nghiên cứu đại diện □ch đồng: phổ biến, đặc biệt ở vùng nhiệt đới; có đời sống và cấu tạo đặc tr- ng cho các đặc điểm của lớp l- ỡng c- .

2. Bài mới:

Nội dung 1: ĐỜI SỐNG

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>- Y/cầu HS ng.cứu phần ■ I SGK/113.</p> <p>- Đặt câu hỏi (chiếu lên MH). Yêu cầu HS trả lời:</p> <p>+ <i>Ếch đồng có đời sống nh□ thế nào?</i></p> <p>+ <i>Nói: ếch là động vật biến nhiệt, có nghĩa nh□ thế nào? Vì sao ếch th□ ờng kiếm ăn vào ban đêm?</i></p> <p>+ <i>Loại thức ăn của ếch? Các loại thức ăn trên nói lên điều gì liên quan đến đời sống của ếch?</i></p> <p>- Tổng hợp ý kiến cả lớp, nhận xét và giới thiệu thêm: ếch sống nơi ẩm - ột, gần bờ n- ớc; Liên hệ về vai trò của ếch: làm thực phẩm có giá trị, ăn 1 số sâu bọ có hại cho đời sống con ng- ời.</p> <p>- Y/c HS rút ra nhận xét về đời sống của ếch đồng. Chốt lại kiến thức.</p>	<p>- Cá nhân tự thu thập thông tin trong SGK kết hợp với hiểu biết của bản thân về ếch đồng để trả lời câu hỏi.</p> <p>- Đại diện 1 - 2 HS trả lời. Cả lớp theo dõi, bổ sung ý kiến.</p> <p>+ <i>Ếch sống ở nơi ẩm □ ột, có sự trú đông.</i></p> <p>+ <i>Nhiệt độ cơ thể không ổn định, phụ thuộc vào nhiệt độ môi tr□ ờng.</i></p> <p>... vì: <i>ban đêm nhiệt độ môi tr□ ờng giảm.</i></p> <p>+ <i>Thức ăn của ếch: sâu bọ, cua, cá con, giun ốc,... có cả d□ ới n□ ớc và trên cạn, phù hợp với nơi sống của ếch.</i></p> <p>- Thu thập thêm thông tin về đời sống của ếch qua tranh mô phỏng: về nơi sống, vai trò của ếch; hiện trạng số l- ợng loài ếch đang giảm đáng kể → Cần đ- ợc bảo vệ.</p> <p>- Đại diện 1 – 2 HS phát biểu. Cả lớp theo dõi.</p>

Tiểu kết:

- □ch có đời sống vừa ở n- ớc vừa ở cạn. Có hiện t- ợng trú đông.
- Kiếm ăn vào ban đêm. Là động vật biến nhiệt.

Nội dung 2: CẤU TẠO NGOÀI VÀ DI CHUYỂN

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>- Treo tranh: Hình dạng ngoài và di</p>	

chuyển của ếch đồng.

- Chiếu ND phần ▼ II SGK/113 lên MH.

Y/câu HS kết hợp quan sát tranh và đoạn phim về: hình dạng, cấu tạo ngoài của ếch; sự di chuyển của ếch ở trên cạn và ở trong n-ớc.

- Y/c HS mô tả lại cách di chuyển của ếch trên tranh H 35.2, 3.

(Trên cạn: khi ngồi, chi sau gập hình chữ Z, lúc nhảy chi sau bật thẳng về trớc: nhảy cóc).

- Nhận xét về cách di chuyển của ếch.

- Y/c HS trình bày đặc điểm hình dạng, cấu tạo ngoài của ếch trên mô hình.

- Nhận xét và phân tích lại các đặc điểm cấu tạo ngoài của ếch trên mô hình.

- Chiếu tiếp ND ▼ II SGK/114 lên MH.

- Y/c HS hoàn thành bảng bài tập: đánh dấu (✓) vào ô trống thích hợp trong bảng.

- Y/c HS báo cáo kết quả điền bảng.

- Tổng hợp ý kiến cả lớp, đ-a ra đáp án thống nhất: *(ở nớc: đặc điểm 1, 3, 6).*

- Y/c các nhóm thảo luận, hoàn chỉnh bảng bài tập: phân tích ý nghĩa của từng đặc điểm cấu tạo ngoài của ếch ghi vào ô trống trong bảng.

- Y/c các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

- Tổng hợp ý kiến các nhóm, đánh giá và thống nhất đáp án đúng, chiếu lên MH: (xem ở phần d-ới).

- Y/c HS cho biết: ếch hô hấp bằng bộ phận nào? Bộ phận nào là chủ yếu?

- Y/c HS nhắc lại các đặc điểm thích nghi với đời sống ở n-ớc, ở cạn của ếch.

***Nhấn mạnh:** dù tiến hoá hơn cá nh-ng ếch vẫn ch- a tách khỏi đời sống ở n-ớc.

- Nhận xét và chốt lại kiến thức.

- Đọc lập quan sát H 35.1 → H35.3 trong SGK, kết hợp quan sát đối chiếu các đặc điểm về hình dạng, cấu tạo ngoài và di chuyển của ếch trong đoạn phim chiếu trên MH, phân tích và ghi nhớ kiến thức.

- Dựa vào kết quả quan sát trên tranh và đoạn phim, đại diện 1 - 2 nhóm mô tả lại 2 cách di chuyển của ếch theo các động tác trên tranh.

(Đới nớc: chi sau có màng bơi để đẩy nớc, chi trớc có nhiệm vụ bẻ lái).

- Phân loại: ếch có 2 cách di chuyển.

- Đại diện 1 – 2 nhóm lên trình bày trên mô hình. Các nhóm khác theo dõi, bổ sung ý kiến.

- Đối chiếu và thu thập thông tin bổ sung.

- Cá nhân tự ng.cứu ND lệnh, xác định sự thích nghi với môi tr-ờng sống của từng đặc điểm cấu tạo của ếch, đánh dấu vào bảng trong VBT.

- Đại diện 1 HS trình bày. Cả lớp theo dõi, nhận xét.

- Đối chiếu kết quả, tự sửa vào VBT (nếu cần).

- Các nhóm trao đổi, dựa vào kết quả quan sát ở trên, phân tích để thống nhất ý kiến điền vào bảng bài tập cho phù hợp (ghi vào VBT của th-kí nhóm).

- Các nhóm theo dõi kết quả trên MH, so sánh và nhận xét ý kiến giữa các nhóm.

- Đối chiếu, tự ghi đáp án đúng vào VBT.

- Đại diện 1 HS phát biểu. Cả lớp theo dõi.

(Ếch thở bằng da là chủ yếu và phổi)

- Đại diện 2 HS phát biểu, dựa trên kết quả hoàn thành bảng.

- Thu thập thông tin bổ sung.

(giới thiệu để chuyển ý: nghiên cứu phần III)

Kết luận:

- Cấu tạo ngoài của ếch thích nghi với đời sống vừa ở n-ớc vừa ở cạn:
(bảng kiến thức SGK/114)

- □ch hô hấp bằng da là chủ yếu.
- Di chuyển: Nhảy cóc (trên cạn), bơi (d-ới n-ớc).

Đáp án: Bảng. Các đặc điểm thích nghi với đời sống của ếch

Đặc điểm hình dạng và cấu tạo ngoài	Thích nghi với đời sống	
	ở n-ớc	ở cạn
<ul style="list-style-type: none"> - Đầu dẹp, nhọn, khớp với thân thành 1 khối thuôn nhọn về tr-ớc. - Mắt và lỗ mũi ở vị trí cao trên đầu (mũi ếch thông với khoang miệng và phổi vừa ngửi, vừa để thở). - Da trần, phủ chất nhầy và ẩm, dễ thấm khí. - Mắt có mi giữ n-ớc mắt do tuyến lệ tiết ra, tai có màng nhĩ. - Chi 5 phần có ngón chia đốt, linh hoạt - Các chi sau có màng bơi căng giữa các ngón (giống chân vịt). 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm sức cản của n-ớc khi bơi. - Giúp hô hấp dễ dàng trong n-ớc. - Tạo thành chân bơi để đẩy n-ớc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp ếch vừa thở vừa quan sát. - Bảo vệ mắt, giữ mắt không bị khô, nhận biết âm thanh trên cạn. - Thuận lợi cho việc di chuyển.

Nội dung 3: SINH SẢN VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ẾCH

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none"> - Y/cầu HS ng.cứu phần ■ III SGK/114. - Y/c các nhóm thảo luận, hoàn thành bài tập trắc nghiệm (chiếu lên MH): Lựa chọn ý đúng và giải thích: 1. Em th-ờng nghe thấy tiếng ếch kêu “ộp ộp” vào mùa nào trong năm ? a. Mùa xuân. b. Mùa đông. <u>c. Cuối xuân, đầu hạ.</u> d. Cuối mùa hạ, đầu thu. 2. Tại sao cùng thụ tinh ngoài nh-ng số l-ợng trứng ếch ở mỗi lứa đẻ ít hơn ở cá? 	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân tự thu thập thông tin trong SGK, kết hợp các kiến thức đã học và sự hiểu biết thực tế về ếch đồng, phân tích để lựa chọn ph-ơng án trong các câu trắc nghiệm. - Đại diện HS trình bày và giải thích cơ sở lựa chọn. Cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến. (Mùa sinh sản và tập tính ếch đẻ: gọi bạn, ghép đôi, ôm ngang ếch cái). ? ếch thụ tinh ngoài hay thụ tinh trong? (Cá chép đẻ 15 – 20 vạn trứng/lứa

<p>a. Trứng đ-ợc an toàn hơn khi tập trung thành từng đám trong bọc chất nhầy.</p> <p>b. Trứng đ-ợc bảo vệ trong miệng con mẹ.</p> <p>c. Con cái đẻ trứng đến đâu, con đực ngồi trên t-ới tinh dịch tới đó, hiệu quả thụ tinh cao hơn.</p> <p><u>d. Cả a và c.</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Chiếu đoạn phim và phân tích về tập tính “gọi ếch cái” để ghép đôi và đẻ trứng.- Chiếu tranh: Sự phát triển có biến thái ở ếch lên màn hình.- Y/c HS hoàn thành phần chú thích cho tranh H 35.4 cầm bằng cách điền các cụm từ phù hợp đã gợi ý.- Y/c HS trình bày sự phát triển của ếch. <p>Nhận xét và phân tích lại trên tranh: Vòng đời của ếch cho hoàn thiện.</p> <ul style="list-style-type: none">- Mở rộng kiến thức: Giai đoạn nòng nọc ở ếch có nhiều đặc điểm giống cá (xác định nguồn gốc của ếch).- Y/c các nhóm thảo luận theo ND: Sự sinh sản và phát triển của ếch có gì khác so với cá? (chiếu bảng bài tập lên MH).- Y/c các nhóm báo cáo kết quả hoạt động.- Nhận xét và đ-a ra đáp án thống nhất (xem ở phần d-ới). Từ đó khái quát lại: các đặc điểm khác nhau đó nói lên sự tiến hoá của ếch so với cá.- Y/c HS rút ra nhận xét về sự sinh sản và phát triển của ếch. Chốt lại kiến thức.	<p>ếch đẻ 2.500-5.000 trứng/lứa.</p> <p>Giải thích về đặc điểm và quá trình sinh sản của ếch).</p> <ul style="list-style-type: none">- Thu thập thông tin bổ sung về sự sinh sản của ếch.- Độc lập quan sát, phân tích nội dung H 35.4.- Đại diện HS đứng tại chỗ phát biểu. Cả lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung để hoàn chỉnh.- Đại diện HS lên trình bày trên H 35.4. Cả lớp theo dõi, bổ sung ý kiến.- Thu thập thông tin bổ sung.- Ng.cứu ND yêu cầu, thảo luận nhóm để thống nhất ý kiến: lựa chọn, nối các đặc điểm sinh sản và phát triển phù hợp với từng loài ếch hoặc cá trong bảng bài tập.- Đại diện 1 nhóm trả lời. Các nhóm khác theo dõi.- Ghi đáp án đúng vào VBT.- Đại diện 1 HS phát biểu, cả lớp theo dõi.
---	--

Tiểu kết:

- Sinh sản: + □ch sinh sản vào cuối mùa xuân, đầu hạ. Có tập tính ghép đôi.
+ Thụ tinh ngoài, đẻ trứng.
 - Phát triển có biến thái: Trứng → nòng nọc → ếch.
- Đáp án: Bảng. So sánh sự sinh sản và phát triển của ếch đồng và cá.

Ếch đồng.	Các đặc điểm sinh sản và phát triển	Cá
	<ul style="list-style-type: none"> . Thụ tinh ngoài, đẻ trứng. . Tập tính “gọi cái” để ghép đôi. . Con cái đẻ trứng xong, con đực bơi theo t-ới tinh dịch vào trứng. . Con cái đẻ trứng đến đâu, con đực ngồi trên t-ới tinh dịch tới đó. . Phát triển trực tiếp. . Phát triển có biến thái. 	

- Y/c HS rút ra kết luận chung của bài học.	- Đại diện 1 HS phát biểu. Cả lớp theo dõi.
Kết luận chung: SGK/115.	

3. Củng cố, đánh giá:

- Yêu cầu HS làm bài tập trắc nghiệm sau:

Câu 1. Lựa chọn ý đúng trong các câu sau:

1. ch có đặc điểm cấu tạo ngoài:
 - a. Thích nghi với đời sống ở n-ớc.
 - b. Thích nghi với đời sống ở cạn.
 - c. Thích nghi với đời sống vừa ở n-ớc vừa ở cạn.
 - d. Thích nghi với đời sống kí sinh.
2. ch là loài động vật có đặc điểm sinh sản là:
 - a. Đẻ trứng, thụ tinh ngoài.
 - b. Đẻ trứng, thụ tinh trong.
 - c. Đẻ trứng, thụ tinh ngoài kết hợp thụ tinh trong.
 - d. Đẻ con, thụ tinh trong.

Câu 2. Hãy sắp xếp các ý ở cột A t- ứng với các ý ở cột C và ghi kết quả vào cột B:

(Làm ra phiếu học tập theo nhóm)

Đặc điểm hình dạng và cấu tạo ngoài (A)	Kết quả (B)	Ý nghĩa thích nghi với đời sống (C)
1. Đầu dẹp, nhọn, khớp với thân thành 1 khối thuôn nhọn về tr-ớc.	1. - c.	a. Giúp ếch vừa thở vừa quan sát.
2. Mắt và lỗ mũi ở vị trí cao trên đầu (mũi ếch thông với khoang miệng và phổi vừa ngửi, vừa để thở).	2. - a.	b. Bảo vệ mắt, giữ mắt không bị khô, nhận biết âm thanh trên cạn.
3. Da trần, phủ chất nhầy và ẩm, dễ thấm khí.	3. - d.	c. Giảm sức cản của n-ớc khi bơi.
4. Mắt có mi giữ n-ớc mắt do tuyến	4. - b.	d. Giúp hô hấp dễ dàng trong n-ớc.
	5. - g.	e. Tạo thành chân bơi để đẩy n-ớc.
	6. - e	g. Thuận lợi cho việc di chuyển.

lệ tiết ra, tai có màng nhĩ. 5. Chi 5 phân có ngón chia đốt, linh hoạt 6. Các chi sau có màng bơi căng giữa các ngón (giống chân vịt).		
--	--	--

4. Hướng dẫn HS học bài ở nhà:

- Học bài và trả lời các câu hỏi trong VBT.

HD trả lời câu 3. ch th- ờng sống ở nơi ẩm - ột, bắt mồi về đêm.

(Dựa vào kiến thức về thân nhiệt và bộ phận hô hấp chủ yếu của ếch)

Vì: ếch còn hô hấp bằng da là chủ yếu, nếu da khô: cơ thể mất n- ớc, có thể sẽ chết.

- Chuẩn bị cho bài học sau:

+ Mẫu vật theo nhóm: ch đồng hoặc châu chấu (trong lồng nuôi).

+ Nghiên cứu tr- ớc ND bài thực hành, nắm đ- ợc các b- ớc tiến hành.

(Nếu có điều kiện: Tập mổ và quan sát cấu tạo trong của ếch tr- ớc ở nhà).
